

## Sơ lược về danh xưng của thần linh Việt trong di tích truyền thống chính

**T**rên tấm bia của chùa Bối Khê (Thanh Oai – Hà Tây) có ghi rằng: “Anh tú của đất trời là sông núi, anh tú của sông núi là Thần linh” Như vậy thần Linh được người Việt coi là một kết tụ từ những vẻ đẹp thành thiện của tư duy. Liên quan đến bước phát triển của lịch sử và xã hội, người Việt không quan niệm Thần linh là những đáng cao viển ở tận tầng trên có một quyền năng vô bờ bến, chi phối đến mọi kiếp đời, thực ra Thần linh đã như một thứ công cụ tinh thần phải vì con người mà tồn tại, có nghĩa là người Việt chưa đẩy Thần linh lên cao. Một biểu hiện cụ thể rõ rệt là ở chỗ kiến trúc của người Việt không vươn theo chiều cao mà chịu ảnh hưởng của tư duy nông nghiệp nên có xu hướng dàn trải theo mặt bằng Có thể nghĩ, người Việt theo nhiều tôn giáo và tín ngưỡng, song, mẫu số chung của mọi Thần linh đều là Thần cả, để thông qua đó, người Việt niệm cầu cho mọi ước vọng gắn gũi với đời thường.

Mỗi dịp năm mới, dân ta thường có lễ đi vãng cảnh tại các đền chùa, nhưng không mấy ai phân định được các Thần linh trong các kiến trúc liên quan. Để góp một phần vào nhận thức chung, chúng tôi đưa ra một vài nhận thức sơ giản nhất về hệ thống Thần linh (Thiên thần, Nhiên thần, Nhân thần) trong đó có những vị Thiên thần như Ngọc Hoàng Thượng đế và các vị thần linh tối thượng khác. Nhiên thần như Thần Nước, cây cỏ, núi đồi. Nhân thần như Đức phật, các vị anh hùng dân tộc.

Trong đó có thể xếp ra ít nhất hai dạng cơ bản đó là anh hùng dân tộc, anh hùng văn hoá và những vị có yếu tố của các anh hùng đó.

- Anh hùng dân tộc: là những nhân vật lịch sử có thực, đã đóng góp nhiều công sức cho việc dựng nước và giữ nước, được lịch sử và nhân dân đời đời tôn sùng (như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh...).

- Anh hùng văn hoá: là những vị thần linh được sinh ra bởi tư duy của cộng đồng ở thời kỳ nguyên thủy, đánh dấu những bước phát triển của con người, đặc biệt trong việc chinh phục

tự nhiên. Anh hùng văn hoá là hình tượng phản ánh ước vọng mênh mông ngang tầm trời đất, vì thế các vị này cũng có một sức mạnh “Tạo Thiên lập địa”. Các vị cũng tồn tại trên dòng trôi chảy của lịch sử, được “đắp da đắp thịt” từ nhận thức của mọi thời kỳ lịch sử khác nhau để rồi đôi khi cũng được đời hóa mà có công chống giặc hoặc tham gia vào những việc lớn lao nào đó, rồi cùng làm quan, lấy vợ, sinh con v.v.... như thế những vị thần linh dù là Thiên thần hoặc Nhân thần được nảy sinh trong thời có sử như các Thánh mẫu của đạo Tứ Phủ, bà Liễu Hạnh, Trần Lộc/ Đoàn của phái “Nội đạo tràng” chỉ là những vị có yếu tố của anh hùng văn hoá mà thôi.

Từ những nhận thức đó soi vào các thần điện tôn giáo tín ngưỡng chúng ta có thể nhìn thấy các Thần linh đa dạng và phong phú như sau:

- Đức Phật: Có nhiều vị Phật khác nhau, trong đó có đức Thích Ca là giáo chủ của Phật giáo. Đạo Phật chỉ ra rằng Phật là trí tuệ là giác ngộ. Đức Phật là đáng toàn năng có thật ở Ấn Độ sinh vào khoảng thế kỷ 6 trước Công nguyên. Ngài sáng tạo ra đạo Phật để chỉ cho chúng sinh con đường tìm về giải thoát bằng trí tuệ. Suy cho cùng đạo Phật khởi nguyên là hệ triết học vô thần và từ bi. Vì thế, lên chùa lễ Phật thực sự là để “rèn tâm kiến tính” để “vén đám mây mù ngu tối che đậy thân tâm thì tự nhiên ánh sáng trí tuệ sẽ rọi tới”, lên chùa là để tự tìm chính mình, sao cho thấy được chân tâm bản thể. Phật dạy “tâm có tịnh thì tuệ mới sinh” nên không thể lên chùa để chỉ vái lạy như “bỏ củi” và để cầu xin mọi yêu cầu cá nhân được.

Buổi khởi đầu, đạo Phật thuộc Tiểu Thừa, đồ đệ của Đức Phật khi đạt chính quả chỉ được gọi là Alahán hoặc La hán. Bởi đạo Phật thì cao siêu, nên khi đó chỉ người nào tu mới thì người đó mới được hưởng quả phúc mà thôi.

Nhưng, khi đạo Phật chuyển sang Đại Thừa thì các vị Bồ Tát nảy sinh, đó là một biểu hiện tính nhân bản rất cao của Đạo, người tu hành phải vì mọi chúng sinh đau khổ, trên tinh thần

"Tự độ độ tha, tự giác giác tha" (Tự mình cứu vớt và giác ngộ được cho mình thì cũng giúp mọi người khác được như mình). Trong chùa còn nhiều hệ thống thần linh khác như Kim cương, tượng tổ....

- Mẫu: là mẹ. Là những Thần linh hiện thân của lòng nhân ái tốt đỉnh với tinh thần bao dung vô bờ bến. Các ngài được người Việt gán cho nhiều chức năng liên quan đến mọi ước vọng tốt lành của con người. Bà mẹ khởi nguyên gắn với thời hỗn mang là lúc dân ta còn ở thượng nguồn Sông Hồng, dần dần được hội vào bà Đông Cuông. Khi hình thành nền nông nghiệp vững chắc thì buổi đầu có bà mẹ xứ sở Âu cơ. Lúc khai phá xong miền Châu Thổ cao và tiếp cận với văn hoá bên ngoài như Đạo Phật, Balamôn, văn hoá Trung Hoa, thì Đạo Tứ Pháp nảy sinh (4 bà mẹ Thiên liêng của nông nghiệp: Mây - Mưa - Sấm - Gió). Khi khai phá miền Châu Thổ thấp cũng là lúc Đạo mẫu Tứ Phủ nảy sinh (cácthần tối thượng của 4 miền: Trời, Rừng, Nước, Đất), đó là các bà mẹ Thiên liêng đảm bảo cho vị mùa no đủ. Chỉ tới khi nền kinh tế thương mại được phát triển ở mức độ nhất định (khoảng thế kỷ 16) thì Thánh mẫu Liễu Hạnh mới xuất hiện.

Như vậy đạo thờ Mẫu với các vị thần linh khác nhau đã theo từng bước phát triển của dân tộc mà hình thành dần. Vì thế Đạo này ăn sâu vào tâm khảm của dân tộc. Trong Thần điện của đạo Mẫu còn có tam vị Đức vua cha (Ngọc Hoàng, Diêm Vương, Bát Hải); hoặc Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu đó là sản phẩm được Việt hoá qua sự giao lưu với văn hoá phương Bắc. Bên cạnh đó còn các nam thần, nữ thần khác, chủ yếu là các vị có công với dân với nước trong việc chống ngoại xâm và xây dựng đất nước. Một hệ thống khác liên quan, gồm Cô và Cậu, là những người có đạo đức cao khi khuất núi, đã được tái sinh vào thế giới của các bà mẹ Thiên liêng này.

Thành Hoàng làng: (xem Tạp Chí Di sản văn hóa số 4)

Tam thanh đạo Lão: Bao gồm Thượng Thanh, Ngọc Hoàng, Thái Thanh. ở hệ thống này chủ yếu thờ 3 vị Tối Thượng thần của đạo Lão, bao gồm: Nguyên Thủy Thiên Tôn, Linh Bảo Đạo Quân và Thái Thượng Lão Quân. Cũng trong điện Thờ này nhiều khi còn có Tứ trấn là các Thần cai quản 4 phương; Ngũ nhạc, là các vị thần liên quan đến núi đồi của 5

phương (Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung phương - Người Việt thường quan tâm tới Đông Phương Sóc, Tây vương mẫu, Huyền Thiên Trấn Vũ ...) Kèm theo đó nhiều nơi còn thờ "Cửu diệu tinh quân" (Tức các ngôi sao chủ của bầu trời: Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ, Mặt trời, Mặt trăng, Hồ Phù, Kế Đô). Cũng có ngôi quan đạo Lão thờ cả Thánh phụ, Thánh mẫu (Bố, mẹ Lão Đam) và các vị thần liên quan khác.

Thần linh Nho giáo:

Được thể hiện ở các Văn miếu, Văn chỉ, Từ chỉ... ở Văn miếu bao giờ cũng thờ Khổng Tử, vị giáo chủ chính của Đạo Nho, rồi Tứ phối là 4 đồ đệ thân cận nhất của Khổng Tử và 72 người hiền. ở Việt Nam nhiều khi Văn miếu cũng thờ thêm cả các nhà nho dân tộc, như ở Văn Miếu Hà Nội có thờ thêm Chu Văn An. Tại các Văn chỉ, Từ chỉ, bao giờ cũng thờ Khổng Tử, đồng thời phối thờ cả những vị có học và có công với địa phương.

Về các Thần linh khác thường còn có các vị liên quan đến lịch sử hoặc là anh hùng dân tộc được cả nước và các vùng tôn vinh (không bàn ở đây) như Đền Hùng, đền bà Trưng bà Triệu, đền vua Đinh vua Lê.... Hoặc các vị Thần của địa phương như các vị Tiên khai canh, Hậu khai khẩn, rồi các vị tổ trong các ngôi chùa, thường là các nhà sư đến đó để tu và hành, có nghĩa là rèn tâm kiên tính theo Phật Đạo và phải đem sở học của mình mà truyền dạy giáo hoá chúng sinh. Như vậy "sư" là vị thầy cao cả với một trọng tâm của kiếp tu là hướng chúng sinh vào con đường thiện trên nền tảng trí tuệ.

Ở nước ta có một dạng chùa đặc biệt như chùa Keo, chùa Thầy, chùa Bối Khê, thì vị sư tổ của chùa tuy là những nhà sư danh tiếng nhưng còn mang nhiều yếu tố của "Đạo giáo Phù Thủy", nên thường không có sư kế nghiệp, mà phần nhiều ở đó chỉ có ông Thống, bà Tự.

Ở các điện Mẫu người phụ trách tín ngưỡng chủ yếu là các ông bà đồng. ở các quán đạo thờ Thần Tiên hoặc các quán đạo Lão phụ trách việc tín ngưỡng thường là các đạo sỹ với các cấp bậc khác nhau.

Ở các đền, đình ... thường vai trò đứng giữa thần và người là các ông Từ hoặc các thầy cúng, đôi khi cũng gọi Pháp sư v.v....